TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn B và Bà Hà Thị T

Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 30/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 10/7/2020 đối với bị cáo:

Thào Seo S - Tên gọi khác: **Thào A S** , sinh năm 1964. Quê quán: xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Nơi cư trú: Bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Con ông Thào A T và bà Mùa Thị T (Đều đã chết). Vợ Mùa Thị Á , sinh năm 1966. Có 05 người con, lớn nhất sinh 1985, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Bố mẹ bị cáo sinh được bốn người con, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Từ nhỏ bị cáo sống cùng bố mẹ ở Tạ khoa, Bắc Yên, Sơn La, không đi học nên không biết chữ, đến tuổi trưởng thành lấy vợ làm ăn sinh sống tại Tạ khoa, Bắc Yên, Sơn La. Đến năm 1993 gia đình di cư đến bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 1996 cho đến ngày bị bắt.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 15/02/2020, chuyển tạm giam ngày 18/02/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 15/02/2020, bị cáo đi bộ từ nhà theo đường mòn để sang bản Na Hàm (Lào) mua ma túy về sử dụng. Đến 14 giờ cùng ngày, bị cáo gặp một người đàn ông người Lào, qua trao đổi với nhau, bị cáo mua với người đàn ông 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) tiền Heroine và 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền quả Thuốc phiện. Người đàn ông này đồng ý rồi đi khoảng 03 giờ đồng hồ thì quay lại đưa cho bị cáo một bì xác rắn đựng quả Thuốc phiện và một gói nilon màu trắng có chứa hai cục Heroine, sau đó người này cho bị cáo thêm sáu viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp). Bị cáo cất giấu toàn bộ số Heroine và Hồng phiến mua được vào túi vải đeo trước bụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo vác bì quả Thuốc phiện rồi đi theo đường mòn để về nhà. Khi về đến khu vực bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa bị lực lượng Đồn Biên phòng Trung Lý - BĐBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 172/PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của bị cáo như sau:

- Hai cục chất bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 6,838g (sáu phẩy tám ba tám gam) loại Heroine.

- 06 (sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt các viên nén có ký hiệu chữ 'WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,568g (không phẩy năm sáu tám gam) loại: Methaphetamine.

- Các quả cây có kích thước to nhỏ khác nhau của thùng giấy hình hộp chữ nhật gửi giám định là quả thuốc phiện, có tổng khối lượng 13,5kg (mười ba phẩy năm kilôgam).

Vụ thứ 2:

Khoảng 10 giờ ngày 18/4/2019, bị cáo đang ngồi tại giường ngủ trong nhà ở bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì Đinh Văn C, sinh năm 1964 trú tại khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa vào nhà bị cáo để xin ma túy sử dụng nhưng bị cáo không cho. Sau đó, Chức lấy chiếc đèn pin cũ đang cầm đổi với S lấy ma túy để sử dụng nhưng bị cáo không đồng ý. C ra giường ngồi đối diện. bị cáo đuổi nhưng C không về. Một lúc sau, khi Sáng chuẩn bị lấy ma túy ra sử dụng tại giường thì lực lượng Công an huyện Mường Lát đến kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an huyện Mường Lát, do hoảng sợ nên đã đi ra cửa sau rồi chạy lên rừng trốn. Lực lượng công an đã kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy mà bị cáo cất giấu ở giường và túi thổ cẩm cạnh

giường ngủ. Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy Công an huyện Mường Lát thu được của bị cáo, là do bị cáo mua tại bản Na Hàm (Lào), do thời gian lâu rồi nên bị cáo không nhớ được mua ma túy với ai và số lượng bao nhiêu.

Tại bản kết luận giám định số 1056/PC09 ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt các viên nén có ký hiệu chữ 'WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,099g (không phẩy không chín chín) loại: Methaphetamine.

- 01 (một) cục dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,350g (không phẩy ba năm không gam) loại: Heroine.

- Hai chất rắn dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,093g (một phẩy không chín ba gam) loại: Heroine.

- 3,5 (ba phẩy năm) viên dạng nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,398g (không phẩy ba chín tám gam) loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,144g (không phẩy một bốn bốn gam) loại: Ketamine.

Ngày 23/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát ra Quyết định khởi tố bị can số 17/CSĐT đối với Thào Seo Sáng sinh năm 1964 trú tại bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Quyết định nhập vụ án hình sự số 01/CSĐT ngày 24/4/2020, nhập vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại bản Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ngày 15/02/2020 và vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra tại Khằm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ngày 18/4/2019.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-MT ngày 26/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại Điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại Điểm h, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*

Về điều luật: Áp dụng: Điều 260 BLTTHS; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 Điều 55; Điểm 1 khoản 1 Điều 249 và điểm b, điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt Bị cáo:

- Từ **24** đến **26** tháng tù về tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

- Từ **06** năm đến **06** năm **06** tháng tù tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm b, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tổng hình phạt phải thi hành là: Từ **08** năm đến **08** năm **08** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, kinh tế khó khăn, nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai nhận, biết rõ hành vi mua ma túy về tàng trữ để sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình vi phạm pháp luật. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức xã hội cũng như nhận thức về pháp luật kém nên phạm tội, gia đình thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, không phạt bổ sung là hình phạt tiền, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo hai lần vượt biên giới trái phép sang Bản Khằm Nàng - Lào. Lần thứ nhất mua Heroine; Methamphetamine và Ketamine; Lần thứ hai mua Heroine, Methamphetamine và quả thuốc phiện mục đích tàng trữ để sử dụng đã cấu thành các tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự*" và tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự*". Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma tuý là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với tính chất vụ án, hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm b, n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự" và tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy,* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự", như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo còn bị tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Vật chứng là các loại ma túy còn lại sau giám định, đây là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành. Cần tịch thu, tiêu hủy.

- Túi vải có dây đeo, khổ túi 18×10cm, tại phiên tòa bị cáo xác nhận đã cũ không còn sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- Điện thoại di động màu đỏ cam, có bàn phím hiệu Mastel, số Imel 1:301014164490218: số Imel 2: 301014164490226 chưa kiểm tra chất lượng máy.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống trong vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Thái (Lào) đã bán ma túy cho bị cáo. Theo lời khai của bị cáo thì người này là công dân nước CHDCND Lào. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ điều kiện để tiến hành xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên:

Bị cáo **Thào Seo S** phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; Điểm b, n khoản 2 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điều 55.

Xử phạt: Hình phạt chính: **02** (*Hai)* năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Theo Điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

Xử phạt: Hình phạt chính: **06** (*Sáu)* năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Theo Điểm b, n khoản 2 điều 249 BLHS.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải thi hành: **08** (*Tám)* năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**15/02/2020**).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Thành Tuấn cùng các hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Thùng giấy hình hộp chữ nhật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành có kích thước 50×39×38cm, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Thành Tuấn cùng các hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Thùng giấy nêm phong còn nguyên vẹn.

- Túi vải có dây đeo, 18×10cm.

Trả lại cho bị cáo: Điện thoại di động màu đỏ cam, có bàn phím hiệu Mastel, số Imel 1:301014164490218: số Imel 2: 301014164490226.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS-ML, ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 24/TV-CCTHADS ngày 29/6/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

Nơi nhận:
- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.